

Ngày 31/12/2025	22,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.8%	10.6%	22.9%

2025	
ROE	8.9%
	+/- YoY ▲ 7.9%

Q4/25			
DT thuần	30.4	QoQ ▲ 6.50 ▲ 27.1%	YoY ▲ 8.40 ▲ 38.1%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	98.9
	YoY ▲ 49.3 ▲ 99.3%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	2.16	QoQ ▼ 0.85 ▼ 28.4%	YoY ▼ 0.21 ▼ 9.1%
	tỷ VNĐ		

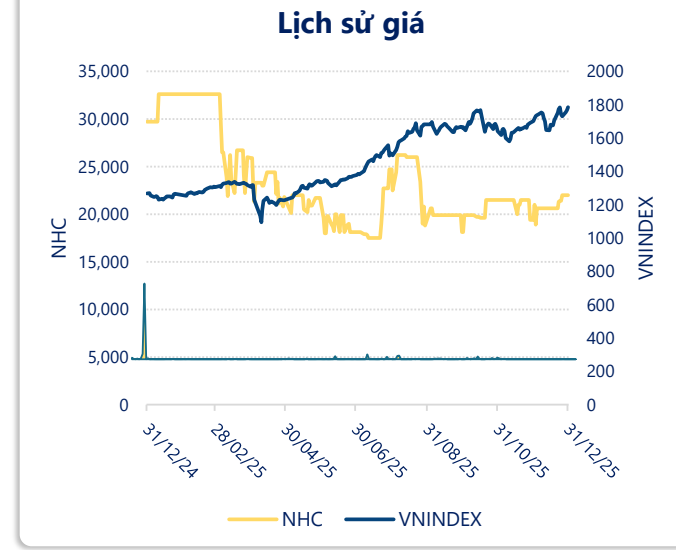
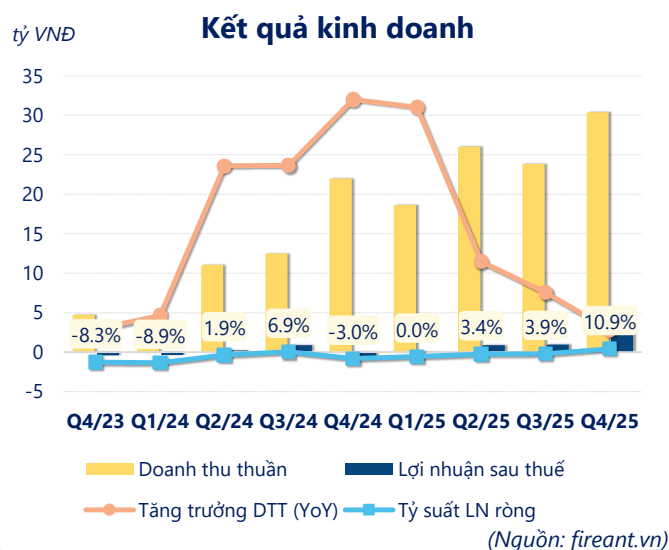
2025	
LN gộp	9.73
	YoY ▲ 2.76 ▲ 39.7%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	0.08	QoQ ▼ 1.41 ▼ 94.7%	YoY ▼ 0.88 ▼ 91.7%
	tỷ VNĐ		

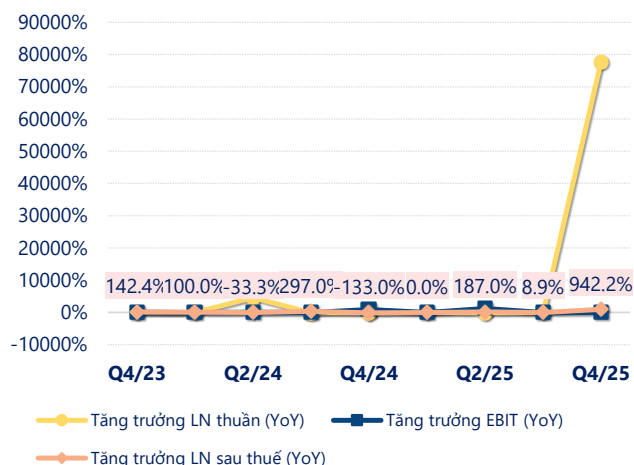
2025	
LN thuần	3.35
	YoY ▲ 1.88 ▲ 127%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	3.34	QoQ ▲ 2.41 ▲ 259%	YoY ▲ 4.02 ▲ 591%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	5.15
	YoY ▲ 4.63 ▲ 883%
	tỷ VNĐ

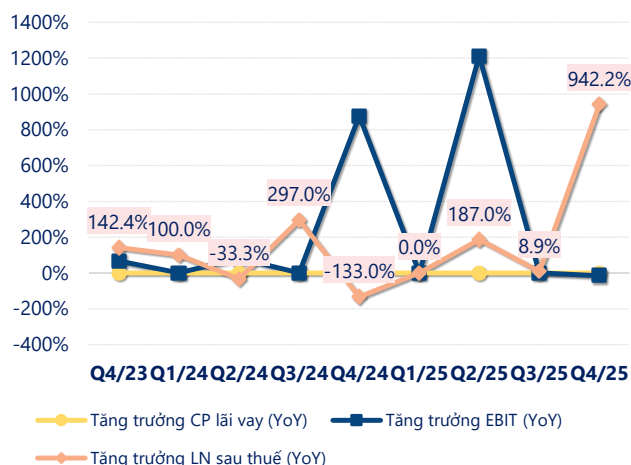


Tăng trưởng lợi nhuận



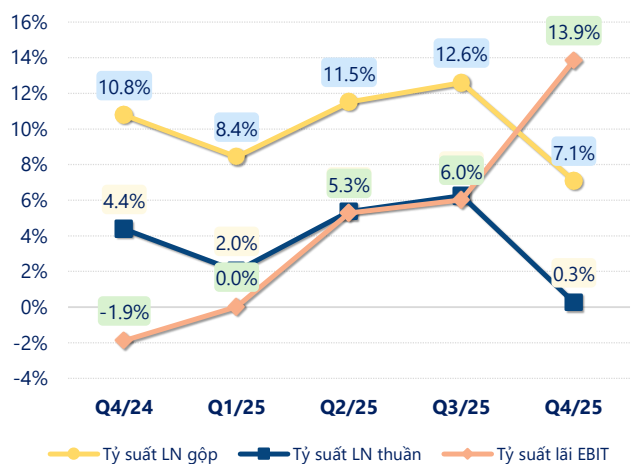
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



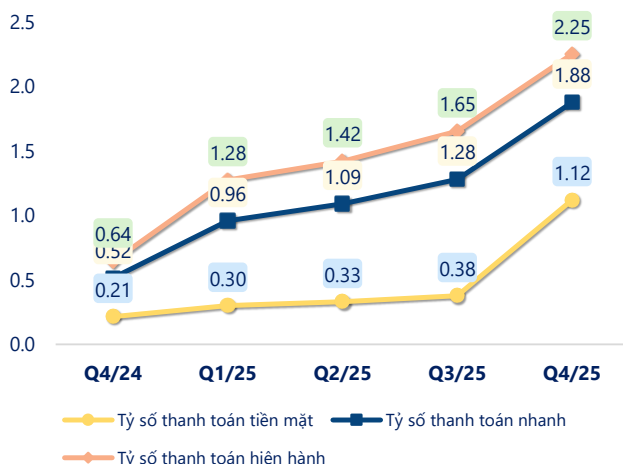
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



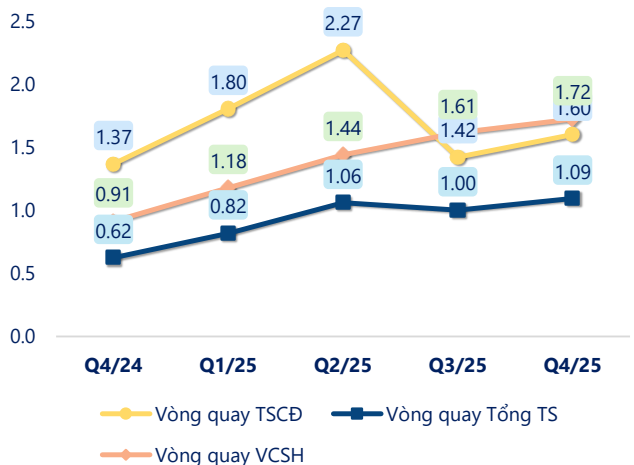
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



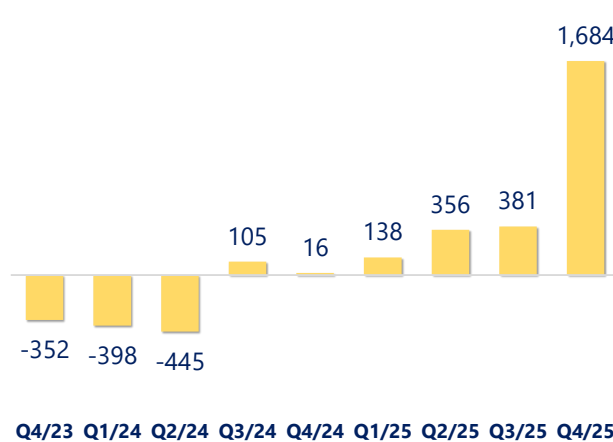
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	30.4	22.0	38.1%	98.9	49.6	99.3%
Giá vốn hàng bán	28.2	19.6	44.0%	89.2	42.7	109%
Lợi nhuận gộp	2.16	2.37	-9.1%	9.73	6.97	39.7%
Doanh thu HĐTC	0.10	0.06	58.9%	0.26	0.82	-68.7%
Chi phí TC	0.26	0.02	1204%	0.81	0.65	24.5%
Chi phí lãi vay	0.26	0.00		0.81	0.05	1397%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.39	0.34	15.4%	1.27	1.26	0.9%
Chi phí QLDN	1.52	1.11	36.7%	4.56	4.40	3.5%
LN thuần từ HĐKD	0.08	0.96	-91.7%	3.35	1.47	127%
Lợi nhuận khác	3.87	-1.38	381%	2.87	-0.76	476%
LN trước thuế	3.95	-0.41	1064%	6.21	0.71	775%
Lợi nhuận sau thuế	3.34	-0.68	591%	5.15	0.52	883%
LNST của CĐ cty mẹ	3.30	-0.66	600%	5.12	0.55	833%

(Nguồn: fireant.vn)

